

CHIA SẺ GIỮA VỢ CHỒNG TRONG VIỆC DUY TRÌ MỐI QUAN HỆ VỚI GIA ĐÌNH BÊN VỢ/BÊN CHỒNG

ThS. Phạm Minh Thu

Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Với mục đích tìm hiểu đánh giá của người phụ nữ - người vợ về sự chia sẻ giữa vợ chồng trong việc duy trì mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng, năm 2018, một cuộc khảo sát online bằng bảng hỏi đã được tiến hành trên 104 nữ - người vợ hiện đang sống tại Hà Nội. Chia sẻ được thể hiện qua hai hình thức: chia sẻ bằng hành động (giúp đỡ/hỗ trợ) và chia sẻ bằng lời (trao đổi/trò chuyện). Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cặp vợ chồng thường có xu hướng giúp đỡ/hỗ trợ nhau khi gia đình chồng có giỗ chạp, hiếu hỉ và thăm hỏi người thân hơn, trong khi ít chia sẻ khi gia đình chồng gặp khó khăn về kinh tế. Trong các vấn đề cần trao đổi, cách thức thực hiện khi gia đình hai bên có việc thường được vợ chồng trao đổi/trò chuyện thường xuyên hơn cả. Những vấn đề mà vợ chồng càng thường xuyên trao đổi thì đồng thời họ cũng thường xuyên đạt được sự thống nhất cao hơn so với các vấn đề khác. Khi người vợ nhận được sự chia sẻ từ phía người chồng thì họ càng cảm thấy hài lòng hơn với sự chia sẻ ấy. Và đặc biệt để gia tăng cảm nhận hài lòng của người vợ về cuộc sống hôn nhân, vợ chồng, người chồng cần chú ý quan tâm hơn đến việc trao đổi/trò chuyện với vợ về mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng.

Từ khóa: Chia sẻ; Mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng; Vợ chồng.

Ngày nhận bài: 16/5/2019; Ngày duyệt đăng bài: 25/6/2019.

1. Mở đầu

Bất cứ ai cũng có nguồn cội, nơi có gia đình với cha mẹ, anh em và những người thân yêu mà mình đã gắn bó từ tuổi ấu thơ đến khi trưởng thành và kéo dài mãi sau này. Sự gắn bó, mối liên kết với gia đình gần như là một sự phát triển tự nhiên và hiển nhiên đối với hầu hết mỗi người.

Mỗi cá nhân khi bắt đầu bước vào cuộc sống hôn nhân, ban đầu là sự gắn bó với người bạn đời, sau đó là gắn bó với gia đình của người đó, mặc dù vậy, họ vẫn mang theo và giữ những mối liên hệ với gia đình của họ. Trong quan hệ hôn nhân, để xây dựng và giữ gìn hạnh phúc gia đình, bên cạnh việc

xây dựng hoạt động kinh tế gia đình, chăm sóc và nuôi dưỡng con cái,... thì việc chăm lo các mối quan hệ gia đình là điều khá quan trọng, trong đó mối quan hệ với gia đình bên người bạn đời - gia đình bên vợ/bên chồng là một phần rất cần có sự chia sẻ giữa vợ chồng trong cuộc sống hôn nhân.

Một số nghiên cứu đề cập đến sự chia sẻ giữa vợ chồng về mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng liên quan đến các hoạt động chia sẻ, nhưng lý do khiến vợ/chồng chia sẻ. Nghiên cứu của Lê Thị Thanh Hương và cộng sự (2009) cho thấy, sự chia sẻ được thể hiện trong việc cả hai vợ chồng cùng ra quyết định và thực hiện các công việc liên quan đến mối quan hệ họ hàng (cụ thể là đi thăm hỏi họ hàng hai bên nội ngoại, đi họp họ, gặp mặt bên nội/ngoại cũng như đi các đám giỗ tổ, giỗ ông bà tổ tiên của hai bên). Sâu hơn nữa, nghiên cứu này còn nhận thấy, cấp độ gần xa của các mối quan hệ họ hàng có liên quan tới sự chia sẻ này. Trong các mối quan hệ trực hệ (cha mẹ, anh chị em ruột) tỷ lệ hai vợ chồng cùng đảm nhiệm các hoạt động liên quan lên tới gần 80%. Sự chia sẻ trong mỗi quan hệ gần gũi này - nơi mà họ là một thành viên chính - được biểu hiện bằng sự thể hiện vợ chồng là một khối thống nhất ra bên ngoài: luôn có vợ và chồng hiện diện trong các mối quan hệ đó và vợ chồng cùng làm, cùng tham gia với nhau. Nhưng trong mỗi quan hệ xa hơn (họ hàng không phải ruột thịt) thì sự thể hiện đó giảm đi theo mức độ quan hệ (hoặc vợ/chồng tham dự hoặc thực hiện, hoặc việc của họ hàng nhà ai thì người đó tham dự). Nghiên cứu của Chao và Roth (2000) gián tiếp nói đến sự chia sẻ của người vợ về mối quan hệ với gia đình bên chồng thông qua quan niệm và các hoạt động thực tế mà họ thể hiện sự hiểu thảo của con cái đối với cha mẹ, tập trung vào sự thể hiện đạo hiếu thảo của con dâu đối với cha mẹ chồng trong hoạt động chăm sóc khi cha mẹ chồng ốm đau/bệnh tật. Quan tâm tới yếu tố văn hóa, các tác giả này đã phỏng vấn sâu 31 phụ nữ Đài Loan có độ tuổi từ 23 - 58 hiện đang chăm sóc cha mẹ chồng nhằm tìm hiểu lý do của chăm sóc cha mẹ chồng khi họ ốm đau/bệnh tật. Kết quả cho thấy rằng, duy trì lòng hiếu thảo được xác định là một nhiệm vụ chính, một cam kết lâu dài và một kết quả mong muốn. Trong việc chăm sóc, người phụ nữ cũng phải vượt qua rất nhiều khó khăn bởi họ có những nét đặc trưng truyền thống của người phụ nữ như sự kiên trì, tích cực, niềm tin về sự hòa hợp giữa bản thân và niềm hạnh phúc trong các mối quan hệ, thay vì sự quyết đoán hoặc thể hiện nhu cầu cá nhân, họ cũng cảm thấy việc chăm sóc cha mẹ chồng đem lại sự thanh thản hoặc coi đó là sự hy sinh. Cách thức chăm sóc phù hợp với kỳ vọng văn hóa được coi là cách phổ biến nhất để đối phó với những khó khăn mà những người phụ nữ này phải trải qua.

Một số nghiên cứu khác quan tâm cụ thể tới sự ảnh hưởng của các nội dung chia sẻ tới sự hài lòng trong hôn nhân. Mối quan hệ giữa sự chia sẻ về mối quan hệ đối với gia đình bên vợ/chồng và sự hài lòng trong hôn nhân được

thấy trong nghiên cứu của Cao, Fine, Fang và Zhou (2018). Nhấn mạnh đến sự phụ thuộc vào mối quan hệ giữa cha mẹ chồng và con dâu, các tác giả này đã sử dụng dữ liệu của một dự án trên 265 cặp đôi Trung Quốc trong vài năm đầu của thời kỳ hôn nhân - cuộc điều tra này được tiến hành liên tục trong vòng 3 năm: từ năm thứ nhất đến năm thứ ba của thời kỳ hôn nhân. Kết quả đã cho thấy rằng, mối quan hệ của con dâu với mẹ chồng có vai trò đặc biệt trong việc hình thành và thay đổi hạnh phúc hôn nhân. Cảm nhận về hôn nhân thông qua sự hài lòng của người vợ với vai trò là con dâu trong gia đình được đánh giá một phần thông qua cảm nhận về chất lượng của mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu.

Quan tâm tới mối quan hệ giữa sự chia sẻ bằng lời và sự hài lòng trong hôn nhân, một số nghiên cứu đã nhận thấy, sự khác biệt trong cách thức chia sẻ giữa hai giới có ảnh hưởng tới cảm nhận của họ về hôn nhân. Phụ nữ thường tích cực trong việc trao đổi (Bloch, Haase và Levenson, 2014), trong khi đàn ông thường có cách tiếp cận thụ động hoặc im lặng nhiều hơn khi giải quyết các vấn đề về hôn nhân và sự thiếu biểu hiện cảm xúc khiến người vợ không hoặc khó khăn trong việc nhận biết và điều này ảnh hưởng đến sự cảm nhận hạnh phúc nói chung của người vợ (Heavey, Layne và Christensen, 1993). Khi các cặp vợ chồng được đề nghị nói về suy nghĩ và trò chuyện với nhau về mối quan hệ vợ chồng, sau đó họ được phỏng vấn về cảm nhận sau khi chia sẻ, Acitelli (1992) đã nhận thấy, sự hài lòng về hôn nhân của người vợ có mối quan hệ thuận chiều với mức độ trò chuyện của người chồng: chồng càng trò chuyện, trao đổi nhiều, cởi mở thì vợ càng cảm thấy hài lòng hơn, trong khi sự hài lòng của người chồng lại không liên quan đến mức độ trò chuyện của người vợ. Dường như điểm chung trong các kết quả nghiên cứu này là giữa hai vợ chồng thì người vợ ưa thích các hoạt động trao đổi, trò chuyện giữa vợ chồng hơn và khi sự trao đổi/trò chuyện của người chồng có tính tích cực thì người vợ cảm thấy hài lòng trong hôn nhân hơn.

Rõ ràng, vấn đề mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng là mối quan tâm của các cặp đôi và là một phần quan trọng trong cuộc sống hôn nhân của họ. Sự chia sẻ giữa vợ chồng về vấn đề này và hình thức chia sẻ cùng với sự ảnh hưởng của nó tới sự hài lòng trong hôn nhân cũng đã được một số nghiên cứu cả trong nước và ngoài nước đề cập tới. Vậy ý kiến đánh giá của người phụ nữ - người vợ Việt Nam đang trong cuộc sống hôn nhân từ 10 năm trở xuống vào thời điểm hiện nay thì sự chia sẻ giữa vợ chồng của họ về mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng được biểu hiện như thế nào, cảm nhận của họ về sự chia sẻ ấy ra sao và nó có ảnh hưởng như thế nào tới sự hài lòng của họ trong cuộc sống hôn nhân?

+ Thang đo Sự trao đổi/trò chuyện của vợ chồng về các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng, mà tập trung chính vào mối quan hệ của người trả lời với gia đình bạn đời (như: thăm hỏi gia đình, chăm sóc khi người thân ốm đau, bệnh tật, tham gia giải quyết các công việc khi gia đình gặp khó khăn, tham dự hiếu hỉ, giỗ chạp, hỗ trợ về mặt kinh tế...) nhằm tìm hiểu sự chia sẻ thể hiện qua lời nói (6 item) và thang đo Sự thống nhất quan điểm giữa vợ chồng trong các vấn đề này (4 item) đều được thiết kế với 5 phương án tương ứng với các điểm số: 1/ Không bao giờ = 1 điểm; 2/ Ít khi = 2 điểm; 3/ thỉnh thoảng = 3 điểm; 4/ Thường xuyên = 4 điểm; 5/ Rất thường xuyên = 5 điểm. Điểm của các item và thang đo càng cao thì tần suất trò chuyện, trao đổi càng nhiều, sự thống nhất quan điểm càng cao. Độ tin cậy Alpha của Cronbach của hai thang đo này lần lượt là 0,92 và 0,97.

+ Thang đo Sự hài lòng trong hôn nhân, gồm 11 item, xoay quanh sự hài lòng về đời sống tình cảm, vật chất, về con, mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng, cách giao tiếp, tâm sự, giải quyết các xung đột... giữa vợ chồng. Thang đo được thiết kế với 5 phương án tương ứng với các điểm số: 1/ Hoàn toàn không hài lòng = 1 điểm; 2/ Phần lớn là không hài lòng = 2 điểm; 3/ Nửa hài lòng nửa không = 3 điểm; 4/ Phần lớn là hài lòng = 4 điểm; 5/ Hoàn toàn hài lòng = 5 điểm. Điểm của các item và thang đo càng cao thì sự hài lòng càng được thể hiện rõ. Độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo là 0,97.

2.3. Các phép phân tích dữ liệu

Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học SPSS phiên bản 22.0. Các phép phân tích sau đây được sử dụng: phân tích theo tỷ lệ %, giá trị điểm trung bình, độ lệch chuẩn của từng mệnh đề và toàn thang đo, phân tích T-test, phân tích tương quan.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Chia sẻ giữa vợ chồng trong việc duy trì mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng

Trong văn hóa gia đình Việt Nam, việc xây dựng và giữ gìn các mối quan hệ gia đình bên vợ/chồng, họ hàng hai bên và đạo hiếu thuận của con cái với ông bà, cha mẹ là một nghĩa vụ, trách nhiệm và là nếp sống trong mọi gia đình. Vì vậy, sự chia sẻ giữa cặp vợ chồng không chỉ xoay quanh các vấn đề liên quan đến các hoạt động của vợ chồng và con cái, mà còn cả trong quan hệ gia đình bên vợ/chồng.

Khi được hỏi về sự cần thiết của việc chia sẻ giữa vợ chồng về mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng, có 2/3 số người được hỏi (chiếm 66,7%) cho rằng, sự chia sẻ này là hoàn toàn cần thiết và chỉ có 2,0% số người cho là hoàn

toàn không cần thiết. Điều này cho thấy, người vợ đánh giá rất cao sự cần thiết của chia sẻ trong đời sống vợ chồng (ĐTB = 4,55/5 với ĐLC = 0,779).

Sự chia sẻ giữa vợ chồng được thể hiện thông qua sự giúp đỡ/hỗ trợ nhau và sự trao đổi/trò chuyện giữa vợ chồng với nhau. Các hoạt động liên quan đến mối quan hệ này được nhóm nghiên cứu đưa ra là những hoạt động thường có và khá phổ biến trong cuộc sống của các cặp đôi.

3.1.1. Sự giúp đỡ/hỗ trợ giữa vợ chồng trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng

Kết quả cho thấy, theo đánh giá của người vợ, trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng, các cặp vợ chồng có xu hướng luôn giúp đỡ/hỗ trợ nhau (ĐTB chung = 2,66/3). Với độ phân tán khá nhỏ (ĐLC = 0,38) cho thấy, có sự thống nhất cao trong ý kiến đánh giá của người vợ. Việc luôn cùng nhau chia sẻ các hoạt động liên quan đến gia đình bên người bạn đời hàm nghĩa người vợ/chồng đã hiểu và thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người con, là người thân trong gia đình bên người bạn đời, đồng thời đã có sự thống nhất chung giữa vợ chồng trong sự phân công công việc, thể hiện sự gắn kết giữa vợ chồng trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ với gia đình hai bên.

Bảng 1: Sự giúp đỡ/hỗ trợ giữa vợ chồng trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Hoạt động chia sẻ	N	Mức độ giúp đỡ (%)			ĐTB	ĐLC
		1	2	3		
Thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời	102	2,0	27,5	70,5	2,69	0,51
Chăm sóc khi người thân trong gia đình bạn đời ốm đau hoặc bệnh tật	96	2,1	32,3	65,6	2,64	0,53
Tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn	102	2,0	37,2	60,8	2,59	0,53
Tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi...	104	1,9	22,1	76,0	2,74	0,48
Hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời	98	2,0	32,7	65,3	2,63	0,52
Chung					2,66	0,38

Ghi chú: 1/ Vợ/chồng hoàn toàn không giúp đỡ/hỗ trợ = 1 điểm; 2/ Vợ hoặc chồng ít giúp đỡ/hỗ trợ = 2 điểm; 3/ Vợ chồng luôn giúp đỡ/hỗ trợ nhau = 3 điểm.

Trong các hoạt động này, tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi... được vợ chồng luôn hỗ trợ với nhau nhiều nhất (ĐTB = 2,74/3; ĐLC = 0,48); tiếp đến là hoạt động thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời (ĐTB = 2,69; ĐLC = 0,51), trong khi đó, tham gia giải quyết các công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn (ĐTB = 2,59; ĐLC = 0,53) và hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời (ĐTB = 2,63; ĐLC = 0,52) thì vợ chồng ít chia sẻ hơn. Đường như những hoạt động nào cần huy động nhân lực của nhiều người thì được các cặp vợ chồng chia sẻ nhiều hơn; trong khi những hoạt động liên quan đến những tình huống khó khăn cần giải quyết thì vợ chồng ít chia sẻ hơn.

Bảng 2: Người thực hiện các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Hoạt động thực hiện	N	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
Thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời	102	0,0	9,8	70,6	17,6	2,0	3,12	0,58
Chăm sóc khi người thân trong gia đình bạn đời ốm đau hoặc bệnh tật	96	0,0	7,3	65,6	25,0	2,1	3,22	,060
Tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn	102	0,0	27,5	60,8	9,7	2,0	2,86	0,66
Tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi...	104	0,0	12,5	76,0	9,6	1,9	3,01	0,55
Hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời	98	0,0	20,5	65,3	12,2	2,0	2,96	0,64
Chung							3,04	0,48

Ghi chú: 1/ Chỉ có chồng thực hiện/vợ hoàn toàn không thực hiện = 1 điểm; 2/ Chồng thực hiện nhiều hơn/phần lớn vợ không thực hiện = 2 điểm; 3/ Vợ chồng thực hiện ngang nhau = 3 điểm; 4/ Vợ làm nhiều hơn/phần lớn chồng không thực hiện = 4 điểm; 5/ Chỉ có vợ thực hiện/chồng hoàn toàn không thực hiện. Điểm của thang đo càng cao thì người vợ càng thực hiện nhiều.

Kết quả trên đã cho thấy, trong các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình người bạn đời, vợ chồng luôn luôn có sự chia sẻ cùng nhau. Khoảng trên dưới 2/3 số người trả lời cho rằng, vợ chồng thực hiện những việc này ngang nhau (tỷ lệ % ở tất cả các item dao động từ 60,8 - 76,0%). Mặc dù vậy, số liệu ở bảng 2 cho thấy thêm rằng, trong hai người thì người vợ vẫn có

toàn không cần thiết. Điều này cho thấy, người vợ đánh giá rất cao sự cần thiết của chia sẻ trong đời sống vợ chồng ($\bar{DTB} = 4,55/5$ với $\bar{ĐLC} = 0,779$).

Sự chia sẻ giữa vợ chồng được thể hiện thông qua sự giúp đỡ/hỗ trợ nhau và sự trao đổi/trò chuyện giữa vợ chồng với nhau. Các hoạt động liên quan đến mối quan hệ này được nhóm nghiên cứu đưa ra là những hoạt động thường có và khá phổ biến trong cuộc sống của các cặp đôi.

3.1.1. Sự giúp đỡ/hỗ trợ giữa vợ chồng trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng

Kết quả cho thấy, theo đánh giá của người vợ, trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng, các cặp vợ chồng có xu hướng luôn giúp đỡ/hỗ trợ nhau (\bar{DTB} chung = 2,66/3). Với độ phân tán khá nhỏ ($\bar{ĐLC} = 0,38$) cho thấy, có sự thống nhất cao trong ý kiến đánh giá của người vợ. Việc luôn cùng nhau chia sẻ các hoạt động liên quan đến gia đình bên người bạn đời hàm nghĩa người vợ/chồng đã hiểu và thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người con, là người thân trong gia đình bên người bạn đời, đồng thời đã có sự thống nhất chung giữa vợ chồng trong sự phân công công việc, thể hiện sự gắn kết giữa vợ chồng trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ với gia đình hai bên.

Bảng 1: Sự giúp đỡ/hỗ trợ giữa vợ chồng trong mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Hoạt động chia sẻ	N	Mức độ giúp đỡ (%)			ĐTB	ĐLC
		1	2	3		
Thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời	102	2,0	27,5	70,5	2,69	0,51
Chăm sóc khi người thân trong gia đình bạn đời ốm đau hoặc bệnh tật	96	2,1	32,3	65,6	2,64	0,53
Tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn	102	2,0	37,2	60,8	2,59	0,53
Tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi...	104	1,9	22,1	76,0	2,74	0,48
Hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời	98	2,0	32,7	65,3	2,63	0,52
Chung					2,66	0,38

Ghi chú: 1/ Vợ/chồng hoàn toàn không giúp đỡ/hỗ trợ = 1 điểm; 2/ Vợ hoặc chồng ít giúp đỡ/hỗ trợ = 2 điểm; 3/ Vợ chồng luôn giúp đỡ/hỗ trợ nhau = 3 điểm.

Trong các hoạt động này, tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi... được vợ chồng luôn hỗ trợ với nhau nhiều nhất (ĐTB = 2,74/3; ĐLC = 0,48); tiếp đến là hoạt động thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời (ĐTB = 2,69; ĐLC = 0,51), trong khi đó, tham gia giải quyết các công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn (ĐTB = 2,59; ĐLC = 0,53) và hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời (ĐTB = 2,63; ĐLC = 0,52) thì vợ chồng ít chia sẻ hơn. Đường như những hoạt động nào cần huy động nhân lực của nhiều người thì được các cặp vợ chồng chia sẻ nhiều hơn; trong khi những hoạt động liên quan đến những tình huống khó khăn cần giải quyết thì vợ chồng ít chia sẻ hơn.

Bảng 2: Người thực hiện các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Hoạt động thực hiện	N	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
Thăm hỏi người thân trong gia đình bạn đời	102	0,0	9,8	70,6	17,6	2,0	3,12	0,58
Chăm sóc khi người thân trong gia đình bạn đời ốm đau hoặc bệnh tật	96	0,0	7,3	65,6	25,0	2,1	3,22	,0,60
Tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn	102	0,0	27,5	60,8	9,7	2,0	2,86	0,66
Tham gia khi gia đình bạn đời có giỗ chạp, hiếu hi...	104	0,0	12,5	76,0	9,6	1,9	3,01	0,55
Hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bạn đời	98	0,0	20,5	65,3	12,2	2,0	2,96	0,64
Chung							3,04	0,48

Ghi chú: 1/ Chỉ có chồng thực hiện/vợ hoàn toàn không thực hiện = 1 điểm; 2/ Chồng thực hiện nhiều hơn/phần lớn vợ không thực hiện = 2 điểm; 3/ Vợ chồng thực hiện ngang nhau = 3 điểm; 4/ Vợ làm nhiều hơn/phần lớn chồng không thực hiện = 4 điểm; 5/ Chỉ có vợ thực hiện/chồng hoàn toàn không thực hiện. Điểm của thang đo càng cao thì người vợ càng thực hiện nhiều.

Kết quả trên đã cho thấy, trong các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình người bạn đời, vợ chồng luôn luôn có sự chia sẻ cùng nhau. Khoảng trên dưới 2/3 số người trả lời cho rằng, vợ chồng thực hiện những việc này ngang nhau (tỷ lệ % ở tất cả các item dao động từ 60,8 - 76,0%). Mặc dù vậy, số liệu ở bảng 2 cho thấy thêm rằng, trong hai người thì người vợ vẫn có

xu hướng thực hiện các hoạt động này nhiều hơn một chút ($\text{ĐTB} = 3,04/5$ và $\text{ĐLC} = 0,48$).

Trong các hoạt động này, người vợ có xu hướng thiên về chăm sóc người thân trong gia đình bạn đời ốm đau/bệnh tật (chiếm 25% ở phương án vợ thực hiện nhiều hơn chồng), trong khi đây là hoạt động mà người chồng ít thực hiện nhất (chiếm 7,3% ở phương án chồng thực hiện nhiều hơn vợ); nhưng ngược lại, người chồng có xu hướng thiên về việc tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn (chiếm 27,5% ở phương án chồng thực hiện nhiều hơn), trong khi đây lại là một trong hai hoạt động mà người vợ gần như ít thực hiện nhất (chiếm 9,7% ở phương án vợ thực hiện nhiều hơn chồng). Điều này có thể liên quan đến quan niệm người vợ là người giữ trách nhiệm chính trong việc chăm sóc các thành viên trong gia đình, trong khi người chồng chịu trách nhiệm giải quyết công to việc lớn, đứng mũi chịu sào khi gia đình có việc. Một số ý kiến phỏng vấn có thể thấy rõ điều này: “*Trong thời gian bố chồng tôi nằm viện, tôi phải thường xuyên túc trực ở đó, trong khi vẫn phải vừa công việc, vừa chăm nom con cái, còn chồng tôi chỉ tối mới vào ngủ trông bố thôi*” (nữ, 35 tuổi) hoặc “*Chúng tôi là đàn ông nên cũng vụng về trong việc chăm sóc người khác. Phụ nữ thì làm quen rồi nên việc đó tôi để cho vợ làm thì tốt hơn. Nhưng khi nhà cô ấy có việc gì cần thì tôi tham gia nhiệt tình, không nề hà gì cả. Thôi cứ gọi là ai quen việc gì thì làm việc đó*” (nam, 36 tuổi). Các ý kiến này cũng hàm ý có sự phân công ngầm giữa vợ và chồng trong các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình bạn đời.

Mặc dù với rất ít cặp vợ chồng hoàn toàn không có sự giúp đỡ/hỗ trợ nhau (tỷ lệ % của các item dao động từ 1,9% - 2,1%), nhưng điều này cho thấy rằng, thực tế có những trường hợp một trong hai người hoàn toàn không tham gia các hoạt động liên quan đến gia đình người bạn đời của mình. Số liệu cũng cho thấy, những trường hợp này đều không có sự tham gia của người chồng (tỷ lệ % người chồng hoàn toàn không tham gia ở các item là 0%) hàm nghĩa người vợ phải một mình thực hiện các hoạt động đó, trong khi đó không có người vợ nào hoàn toàn không tham gia các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình người chồng. Hay nói cách khác, trong việc xây dựng và giữ gìn mối quan hệ với gia đình người bạn đời, theo đánh giá của người vợ, có một số người chồng tỏ ra thờ ơ, xa cách, thiếu trách nhiệm với gia đình bên vợ, nhưng không có người vợ nào thể hiện điều đó đối với gia đình bên chồng.

Khi so sánh sự chia sẻ bằng hành động theo các biến số, kết quả cho thấy, dường như có sự thống nhất chung trong sự giúp đỡ/hỗ trợ nhau của cặp vợ chồng đã kết hôn dưới 6 năm và cặp kết hôn từ 6 - 10 năm hoặc ở những cặp có 1 con và những cặp có 2 con ($p > 0,05$). Tuy nhiên, những cặp vợ chồng không sống chung với bố mẹ có xu hướng hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình

bạn đời nhiều hơn so với những cặp vợ chồng sống chung (ĐTB lần lượt = 2,75 và 2,41 với $t(96) = -3,181$ và $p = 0,002$). Hoạt động này thường hướng vào người thân trong gia đình, mà tập trung chính vào bố mẹ của bạn đời. Một trong những quan niệm của người Việt Nam về mối quan hệ giữa bố mẹ và con là đạo hiếu thuận: bố mẹ có công sinh thành và nuôi dưỡng thì con phải có trách nhiệm chăm sóc khi bố mẹ về già. Quan niệm này đã ăn sâu vào nếp nghĩ của người Việt ở cả những người là bố mẹ và cả những người là con. Phải chăng, với điều kiện sống riêng, khó khăn hơn trong việc chăm lo cho bố mẹ, có thể những cặp vợ chồng này có ý thức trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ rõ ràng hơn, vì vậy, họ chia sẻ với nhau nhiều hơn trong việc hỗ trợ về kinh tế?

3.1.2. Sự trao đổi/trò chuyện giữa vợ chồng về các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Ngoài những hoạt động liên quan đến mối quan hệ gia đình thì các vấn đề khác cũng là mối quan tâm và cần sự chia sẻ của các cặp vợ chồng. Việc trao đổi/trò chuyện về các vấn đề này giúp mỗi cặp đôi bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc trước những thuận lợi và khó khăn, niềm vui và nỗi buồn trong mối quan hệ. Thêm nữa, đây còn là cơ hội để vợ chồng hiểu và tìm ra hướng giải quyết trước những khó khăn, củng cố thêm những sợi dây tình cảm với quan hệ gia đình không chỉ của bên phía người bạn đời, mà cả của bên phía gia đình mình. Quan trọng nhất là sự trao đổi/trò chuyện này giúp vợ chồng hiểu nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Bảng 3: Trao đổi/trò chuyện giữa vợ chồng trong các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Các vấn đề trao đổi/trò chuyện	N	Mức độ thường xuyên (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
Về sức khỏe, công việc của người thân trong gia đình bạn đời	104	1,9	13,5	46,2	36,5	1,9	3,23	0,80
Về khó khăn, mâu thuẫn của bản thân trong mối quan hệ với gia đình bạn đời	104	1,9	7,8	59,6	28,8	1,9	3,21	0,69
Về cách thức sẽ thực hiện khi gia đình bạn đời có việc	104	1,9	9,7	43,3	41,3	3,8	3,36	0,79
Về sức khỏe, công việc của người thân trong gia đình bên mình	104	3,8	17,3	46,2	30,8	1,9	3,10	0,84

Vấn có ít cặp vợ chồng không bao giờ trao đổi với nhau về một vấn đề nào đó liên quan đến mối quan hệ gia đình cả phía bên gia đình bạn đời và gia đình mình (tỷ lệ % dao động từ 1,9 - 5,8). Dường như sự cùng nhau trò chuyện về vấn đề này quá xa lạ đối với họ. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt mà cả vợ và chồng đều không còn hoặc không có bất kỳ một anh em, họ hàng thân thiết thì việc không chia sẻ bất cứ vấn đề gì có thể coi là vấn đề khá nghiêm trọng trong sợi dây tình cảm giữa vợ chồng. Bởi dù là gia đình phía bên vợ hay chồng thì hầu hết trong mỗi người, đó cũng chính là những người thân thiết nhất, sự gắn kết về tình cảm có lẽ là bền chặt nhất trước khi kết hôn, nên việc không trao đổi với nhau cũng hàm nghĩa là một trong hai người không quan tâm tới tình cảm của người bạn đời với gia đình.

Một vấn đề được đặt ra là: liệu các cuộc trao đổi/trò chuyện này có phải lúc nào cũng đi đến thống nhất?

Có thể thấy, khi các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng được đưa ra trao đổi/trò chuyện thì thường có xu hướng được vợ chồng thống nhất quan điểm (ĐTB chung = 3,39/5 với ĐLC = 0,89). Cũng giống như các vấn đề được trao đổi, cách thức mà vợ chồng thực hiện khi gia đình bạn đời hoặc gia đình của bản thân có việc cũng là hai vấn đề thường được vợ chồng thống nhất quan điểm nhất (ĐTB lần lượt là 3,43 và 3,46), trong khi đó, những vấn đề liên quan đến những khó khăn, mâu thuẫn của bản thân với gia đình bạn đời hoặc gia đình bên người trả lời đều ít được thống nhất hơn (ĐTB lần lượt là 3,33 và 3,35). Dường như những vấn đề liên quan đến cách thức thực hiện để được các cặp vợ chồng đi đến sự thống nhất hơn so với những vấn đề liên quan đến khó khăn và mâu thuẫn trong các mối quan hệ.

Bảng 4: Mối tương quan giữa trao đổi/trò chuyện và sự thống nhất quan điểm của vợ chồng về các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng

Các vấn đề liên quan đến mối quan hệ	Trao đổi trò chuyện (ĐTB)	Thống nhất quan điểm (ĐTB)	Hệ số tương quan r
Về sức khỏe, công việc của người thân trong gia đình bạn đời	3,23		
Về khó khăn, mâu thuẫn của bản thân trong mối quan hệ với gia đình bạn đời	3,21	3,33	0,41***
Về cách thức sẽ thực hiện khi gia đình bạn đời có việc	3,36	3,43	0,67***

Về sức khỏe, công việc của người thân trong gia đình bên mình	3,10		
Về khó khăn, mâu thuẫn của bản thân trong mối quan hệ với gia đình bên mình	3,06	3,35	0,52***
Về cách thức sẽ thực hiện khi gia đình bên mình có việc	3,32	3,46	0,77***
Chung	3,21	3,39	0,65***

*Ghi chú: 1/ Không bao giờ (1 điểm); 2/ Ít khi (2 điểm); 3/ Thỉnh thoảng (3 điểm); 4/ Thường xuyên (4 điểm); 5/ Rất thường xuyên (5 điểm); ***: $p < 0,001$.*

Xem xét mối quan hệ giữa sự trao đổi/trò chuyện với sự thống nhất quan điểm khi vợ chồng bàn bạc các vấn đề này, kết quả cho thấy, có mối tương quan thuận chiều trong mối quan hệ này (hệ số tương quan của các item dao động từ 0,41 đến 0,77 với $p < 0,001$). Những mối quan hệ chặt chẽ này cho thấy, khi bất kỳ vấn đề nào liên quan đến mối quan hệ gia đình được đưa ra trao đổi thì các cặp vợ chồng thường có xu hướng thống nhất và càng thường xuyên trao đổi nhiều thì xu hướng thống nhất càng cao và ngược lại, sự thống nhất này càng thúc đẩy các cặp vợ chồng trao đổi nhiều hơn. Phát hiện này là gợi ý cho các cặp vợ chồng cần cởi mở và có thói quen trao đổi nhiều hơn. Các nội dung trao đổi không chỉ về những cách thức mà vợ chồng thực hiện khi gia đình hai bên có việc, mà ngay cả những mâu thuẫn, khó khăn liên quan đến mối quan hệ với gia đình hai bên.

Kết quả so sánh cũng cho thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa sự trao đổi/trò chuyện ở những cặp có số năm kết hôn dưới 6 năm và những cặp kết hôn từ 6 đến 10 năm, những cặp có 1 con và những cặp có 2 con, những cặp mà người trả lời dưới 30 tuổi và từ 30 tuổi trở lên ($p > 0,05$). Dường như các vấn đề liên quan đến mối quan hệ gia đình là mối quan tâm chung ở các cặp vợ chồng không phân biệt những đặc điểm khác biệt giữa họ. Điều này có thể gián tiếp khẳng định thêm rằng, đối với người Việt Nam, khi đã lập gia đình thì việc xây dựng, giữ gìn và duy trì mối quan hệ với gia đình hai bên là một phần rất quan trọng trong đời sống của các cặp đôi. Và mặc dù không có sự khác biệt trong việc trò chuyện/trao đổi các vấn đề liên quan đến mối quan hệ với gia đình hai bên theo biến số sống hay không sống chung với bố mẹ ($p > 0,05$), nhưng những cặp vợ chồng không sống chung có xu hướng thường xuyên trao đổi/trò chuyện hơn (ĐTB chung = 3,26/5); trong khi đó nhóm sống chung có xu hướng thường ít trao đổi/trò chuyện hơn (ĐTB chung = 3,11/5).

Xem xét sự chia sẻ về các mối quan hệ gia đình dưới hai hình thức bằng hành động và bằng lời nói, có thể thấy, cả hai hình thức này đều được các cặp vợ chồng luôn hoặc thường xuyên thể hiện (ĐTB chung của chia sẻ bằng hành

động - giúp đỡ/hỗ trợ là 2,66/3; trong khi ĐTB chung của chia sẻ bằng lời nói - trao đổi/trò chuyện là 3,39/5). Có thể thấy, mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng đều là mối quan tâm chung của cả hai. Vì vậy, cả vợ và chồng đều thường xuyên tham gia vào những cuộc trao đổi và các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với gia đình hai bên.

Xem xét sự chia sẻ giữa vợ chồng về việc chăm sóc con với sự chia sẻ về các mối quan hệ gia đình, có thể thấy, chia sẻ về mối quan hệ với gia đình hai bên có xu hướng thường xuyên hơn cả về lời nói và hành động (chia sẻ về chăm sóc con với ĐTB chung của chia sẻ bằng hành động - giúp đỡ/hỗ trợ là 2,22/3; trong khi ĐTB chung của chia sẻ bằng lời nói - trao đổi/trò chuyện là 3,41/5).

3.1.3. Cảm nhận của người vợ khi nhận được sự chia sẻ từ phía người chồng

Trong mối quan hệ vợ chồng, sự cảm nhận của người vợ khi nhận được sự chia sẻ từ phía người chồng là một dấu hiệu đánh giá kết quả của sự chia sẻ ấy. Kết quả khảo sát cho thấy, người vợ có những cảm xúc khá tích cực khi họ nhận được sự chia sẻ của người chồng về các mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng (ĐTB hài lòng = 3,41/5), tuy nhiên, các ý kiến của người trả lời có xu hướng không thống nhất cao (DLC = 1,00). Cảm xúc tích cực này thể hiện rõ khi 2/3 số người trả lời đều cảm thấy hài lòng với sự chia sẻ này (chiếm 62,7% tổng số người thấy khá hài lòng và rất hài lòng).

Kết quả về sự chia sẻ trong hành động đã cho thấy, ở một số cặp, chỉ có người vợ thực hiện các hoạt động liên quan đến các mối quan hệ với gia đình hai bên, mà người chồng hoàn toàn không tham gia. Kết quả đối chiếu về sự hài lòng ở những trường hợp này cho thấy, không có người vợ nào hài lòng về tình trạng chia sẻ từ phía người chồng.

Có một sự đồng nhất trong sự hài lòng của người vợ khi nhận được sự chia sẻ từ phía người chồng về các mối quan hệ gia đình theo các biến số nhóm tuổi, số năm kết hôn, số con và sống chung hay không sống chung với bố mẹ ($p > 0,05$). Kết quả này cũng cho thấy thêm rằng, mối quan hệ với gia đình hai bên là mối quan tâm chung của các cặp vợ chồng, không phụ thuộc vào những đặc điểm khác biệt giữa các cặp đôi.

Mong muốn cần nhận thêm sự chia sẻ có thể được coi là một dấu hiệu khác đánh giá kết quả của sự chia sẻ, đồng thời gián tiếp nhận biết được cảm nhận của người vợ/chồng trước những chia sẻ từ phía người bạn đời. Xu hướng mong muốn cần thêm (ĐTB = 4,12/5) được biểu hiện rõ với hơn 4/5 tổng số người vợ thấy việc chia sẻ về mối quan hệ gia đình cần gia tăng thêm (80,4% số người đánh giá là phần lớn cần thêm và hoàn toàn cần thêm). Mặc dù khá hài

lòng với sự chia sẻ, nhưng có lẽ mong muốn của người vợ dường như không giới hạn, thể hiện xu hướng hướng tới sự toàn vẹn trong chia sẻ giữa vợ chồng.

3.2. *Mối quan hệ giữa chia sẻ của vợ chồng trong việc duy trì các mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng với sự hài lòng trong hôn nhân*

Bảng 5: Ảnh hưởng của sự chia sẻ trong việc duy trì các mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng tới sự hài lòng trong hôn nhân của người vợ

Yếu tố độc lập: Sự chia sẻ	Hệ số tương quan Pearson	Hệ số hồi quy đa biến	
Giúp đỡ/hỗ trợ trong việc quy trì các mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng	$r = 0,32^{**}$	$R^2 = 0,46^{***}$	$\beta = 0,09$
Trao đổi/trò chuyện các vấn đề về mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng	$r = 0,69^{***}$		$\beta = 0,65^{***}$
Hằng số Constant		0,23	

Ghi chú: Biến phụ thuộc: Sự hài lòng của người vợ/chồng trong hôn nhân; **: $p < 0,001$ và ***: $p < 0,001$; Hệ số hồi quy đa biến R^2 đã được hiệu chỉnh

Hệ số tương quan Pearson cho thấy, sự chia sẻ thể hiện thông qua sự giúp đỡ/hỗ trợ bằng hành động và qua sự trao đổi/trò chuyện có mối tương quan thuận chiều với sự hài lòng trong cuộc sống hôn nhân (r lần lượt là 0,32 và 0,69; $p < 0,001$). Điều này cho thấy, trong các mối quan hệ với gia đình hai bên, nếu vợ chồng có sự chia sẻ, giúp đỡ/hỗ trợ nhau càng nhiều, đặc biệt càng thường xuyên trao đổi, trò chuyện thì người vợ/chồng càng cảm thấy hài lòng trong cuộc sống hôn nhân và ngược lại.

Khi kết hợp các yếu tố tác động cùng nhau, mô hình hồi quy đa biến phù hợp để dự báo về sự thay đổi của sự hài lòng trong hôn nhân. Sự cùng thay đổi của sự giúp đỡ/hỗ trợ và sự trao đổi/trò chuyện giải thích được 45,7% sự thay đổi của sự hài lòng trong hôn nhân. Trong tập hợp đa biến này, chỉ có sự trò chuyện/trao đổi giữa vợ chồng có tác động ($\beta = 0,65$; $p < 0,001$). Điều này có lẽ xuất phát từ những đặc trưng giới tính: người vợ - nữ có tính nhạy cảm, ưa thích việc trò chuyện, chia sẻ, tâm sự. Thêm nữa, theo quan niệm đạo hiếu thuận của người phụ nữ Việt Nam - phụ nữ phương Đông thì việc chăm sóc gia đình, chăm lo tới các mối quan hệ gia đình, đặc biệt là gia đình chồng được coi là trách nhiệm của người vợ trong gia đình. Mặc dù vậy, họ vẫn mong muốn và cảm thấy hài lòng khi nhận được sự chia sẻ ấy từ người chồng. Chính vì vậy, để gia tăng cảm nhận

hài lòng của phụ nữ trong cuộc sống hôn nhân, người chồng cần thể hiện nhiều hơn sự chia sẻ bằng lời, biểu hiện như tích cực trao đổi, trò chuyện, hỏi han hoặc ghi nhận, động viên những nỗ lực, cố gắng của người vợ. Sự trao đổi/trò chuyện không chỉ giúp các cặp vợ chồng nắm bắt thông tin của nhau, mà còn là cơ hội để họ hiểu biết về quan điểm, cách thức và dẫn tạo ra những điểm chung trong việc duy trì mối quan hệ với gia đình hai bên, đồng thời đây cũng là cơ hội để vợ chồng gần gũi, gắn bó với nhau nhiều hơn, đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân của họ.

Tóm lại, dưới cách nhìn của người phụ nữ - người vợ trong gia đình, chia sẻ về mối quan hệ với gia đình bên vợ/chồng có xu hướng thường thấy ở các cặp vợ chồng, thể hiện ở việc các cặp vợ chồng luôn giúp đỡ/hỗ trợ và sự trao đổi/trò chuyện với nhau. Họ có xu hướng chia sẻ bằng hành động khi gia đình chồng có giỗ chạp, hiếu hỉ và thăm hỏi người thân hơn, ít chia sẻ khi gia đình chồng gặp khó khăn hoặc hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình chồng hơn. Người vợ có xu hướng thiên về các hoạt động chăm sóc khi người thân trong gia đình chồng ốm đau/bệnh tật, trong khi người chồng có xu hướng tham gia giải quyết công việc khi gia đình bạn đời gặp khó khăn. Trong một loạt các vấn đề cần trao đổi, cách thức thực hiện khi gia đình bạn đời hoặc gia đình mình có việc là hai vấn đề mà vợ chồng thường xuyên trao đổi/trò chuyện hơn cả, trong khi những vấn đề khó khăn, mâu thuẫn của bản thân trong mối quan hệ với gia đình bên mình thì ít được trao đổi/trò chuyện nhất. Vợ chồng càng thường xuyên trao đổi thì sự thống nhất giữa họ càng cao và ngược lại, khi các cuộc trao đổi thường được thống nhất thì sự chia sẻ càng thường xuyên hơn. Những cặp vợ chồng không sống chung với bố mẹ có xu hướng có sự hỗ trợ về mặt kinh tế cho gia đình bên bạn đời nhiều hơn. Khi nhận được sự chia sẻ của người bạn đời, người vợ khá hài lòng với sự chia sẻ này. Mặc dù vậy, xu hướng mong muốn có thêm sự chia sẻ từ phía người bạn đời là một xu hướng chung ở các cặp đôi. Đặc biệt trong hai hình thức chia sẻ (chia sẻ bằng lời - trao đổi/trò chuyện và chia sẻ bằng hành động - giúp đỡ/hỗ trợ) thì sự trao đổi/trò chuyện giữa vợ chồng về mối quan hệ với gia đình bên vợ/bên chồng giúp người vợ cảm thấy hài lòng hơn trong hôn nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Acitelli L.K. (1992). *Gender differences in relationship awareness and marital satisfaction among young married couples*. Personality and Social Psychology Bulletin, 18 (1). 102 - 110.
2. Bloch L., Haase C.M. & Levenson R.W. (2014). *Emotion regulation predicts marital satisfaction: More than a wives' tale*. Emotion, 14 (1). 130 - 144.

3. Cao H., Fine M., Fang X. & Zhou N. (2018). *Chinese adult children's perceived parents' satisfaction with adult children's marriage, in-law relationship quality, and adult children's marital satisfaction*. Journal of Social and Personal Relationships. 36 (4). 1.098 - 1.122.
4. Chao S.Y. & Roth P. (2000). *The experiences of Taiwanese women caring for parents-in-law*. JAN Leading Global Nursing Research. 31 (3). 631 - 638.
5. Heavey C.L., Layne C. & Christensen A. (1993). *Gender and conflict structure in marital interaction: A replication and extension*. Journal of Consulting and Clinical Psychology. Vol. 61. P. 16 - 27.
6. Lê Thị Thanh Hương và cộng sự (2009). *Ứng xử của người dân vùng đồng bằng sông Hồng trong gia đình*. NXB Từ điển Bách khoa. Hà Nội.